

BÁO CÁO THAM LUẬN

Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh - những vấn đề đặt ra

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học và công nghệ (KH&CN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) trở thành yếu tố đầu vào quan trọng nhất của lực lượng sản xuất hiện đại, là chìa khóa quyết định tốc độ, chất lượng phát triển của các quốc gia và nền kinh tế. Tại Việt Nam, vai trò của KH&CN trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước luôn được Đảng và Nhà nước ta coi trọng. Nghị quyết Trung ương 6, khóa XI, Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư năm 2019 và nhiều văn kiện, nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương khóa XII, khóa III đã tái khẳng định KH&CN là quốc sách hàng đầu, là nền tảng động lực phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Ở tỉnh ta, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành rất nhiều Nghị quyết, Chương trình, Quyết định về việc chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ phát triển về khoa học và công nghệ. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 cũng đã đưa ra quan điểm “Ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong: phát triển kinh tế; quản lý xã hội; xây dựng chính quyền điện tử; phát triển y tế - giáo dục; nâng cao năng suất lao động,... nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Có thể khẳng định, thời gian qua, khoa học và công nghệ cả nước nói chung và tỉnh nhà nói riêng đã có chuyển biến tích cực, đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò là “động lực phát triển kinh tế xã hội”. Cụ thể, trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh nhà được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn; hoạt động đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp được duy trì thường xuyên, liên tục, nhận thức của người dân về giá trị tài sản trí tuệ trong sản xuất kinh doanh ngày càng nâng cao; công tác quản lý lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng từng bước đi vào nề nếp; hoạt động liên kết hợp tác về khoa học và công nghệ được quan tâm, mở rộng... Trong khuôn khổ hội nghị này, tôi xin phép điểm qua một số đóng góp nổi bật thời gian qua, những khó khăn tồn tại và giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Bám sát định hướng về phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đã tập trung nghiên cứu những vấn đề về bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc; phát triển du lịch gắn với công viên địa chất toàn cầu... Quá trình triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả khả quan như:

Kết quả đề tài *“Nghiên cứu, điều tra đánh giá di sản địa chất, xây dựng công viên địa chất khu vực Krông Nô, tỉnh Đắk Nông”*. Kết quả thực hiện đề tài đã góp phần hoàn chỉnh bộ hồ sơ trình UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu cho khu vực hang động núi lửa Krông Nô. Nay, công viên địa chất Đắk Nông đã được UNESCO công nhận là công viên địa chất toàn cầu.

Đề tài *“Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa thổ cẩm của các tộc người thiểu số ở tỉnh Đắk Nông”* đã điều tra, đánh giá được thực trạng văn hóa thổ cẩm của các tộc người thiểu số ở Đắk Nông (cụ thể là 5 dân tộc M’Nông, Mạ, Ê đê, H’Mông, Dao) để xác định, lựa chọn sự độc đáo của thổ cẩm, làm cơ sở cho việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa thổ cẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Đồng thời, đã xây dựng phương án bảo tồn các giá trị bản sắc của văn hóa thổ cẩm nói chung và nghề dệt thổ cẩm của các tộc người thiểu số ở Đắk Nông nói riêng, cải tiến nguyên vật liệu, công cụ và quy trình sản xuất; xây dựng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực nghề nhân dệt thổ cẩm. Phát huy giá trị văn hóa thổ cẩm của tỉnh Đắk Nông thông qua hình thức du lịch văn hóa, lễ hội văn hóa thổ cẩm. Sự kiện Lễ hội văn hóa Thổ cẩm Việt Nam được tổ chức tại tỉnh Đắk Nông là dịp để các dân tộc trên cả nước giao lưu văn hóa góp phần tái hiện các giá trị văn hóa truyền thống giàu bản sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số, khơi dậy niềm tự hào và thúc đẩy công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Đề tài *“Tri thức bản địa của các tộc người thiểu số tại chỗ tỉnh Đắk Nông trong tiến trình phát triển xã hội tộc người”* đã nghiên cứu các loại hình tri thức bản địa của cộng đồng dân tộc thiểu số tại chỗ ở Đắk Nông như người M’Nông, Ê Đê, Mạ... và các loại hình tri thức được tiếp thu từ các tộc người khác di cư đến nhằm làm rõ vai trò và động thái của tri thức bản địa trong lịch sử phát triển xã hội tộc người, đồng thời kết quả của đề tài đã đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm bảo tồn, phát huy vai trò tri thức bản địa trong đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của các tộc người thiểu số bản địa nói riêng và các tộc người thiểu số khác ở Đắk Nông nói chung.

Những năm qua, thu hút đầu tư và phát triển du lịch cũng là một trong những định hướng trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đề tài *“Chiến lược Marketing địa phương nhằm thu hút đầu tư và phát triển du lịch”* kết quả n đã xây dựng khung cơ sở lý thuyết về marketing địa phương nhằm thu hút đầu tư và phát triển du lịch; phân tích tiềm năng và thực trạng marketing địa phương về thu hút đầu tư và phát triển du lịch của tỉnh Đắk Nông. Đề xuất chính sách, giải

pháp Marketing địa phương nhằm thu hút đầu tư và phát triển du lịch cho tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, tầm nhìn 2030 và đề xuất kế hoạch thực hiện chiến lược marketing về thu hút đầu tư và phát triển du lịch cho tỉnh Đắk Nông đến năm 2025.

Những kết quả nghiên cứu nêu trên nếu được ứng dụng sâu rộng cũng góp phần vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ *“Phát triển du lịch du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông”*, là một trong ba trụ cột phát triển của nền kinh tế địa phương được được nêu tại văn kiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025.

Ngoài ra, với định hướng phát triển du lịch của tỉnh, hiện nay đang triển khai các đề tài nghiên cứu về du lịch như: Liên kết chuỗi giá trị hình thành sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với giá trị đặc trưng của Công viên địa chất toàn cầu tỉnh Đắk Nông. Và đề tài cấp quốc gia triển khai năm 2022 thực hiện: Nghiên cứu cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững tại Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

Để thúc đẩy phát triển nền kinh tế của tỉnh, đề tài “Đánh giá tác động của đầu tư công tới đầu tư tư nhân và đề xuất chính sách sử dụng đầu tư công hợp lý để khuyến khích đầu tư tư nhân cho tăng trưởng kinh tế tỉnh Đắk Nông” triển khai đã điều tra được thực trạng tình hình tăng trưởng kinh tế, đầu tư công, đầu tư tư nhân tại tỉnh thời gian qua, đã đánh giá được tác động của đầu tư công tới đầu tư của khu vực tư nhân trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đắk Nông. Từ đó đề xuất những giải pháp chủ yếu như: Định hướng tái cơ cấu đầu tư công của tỉnh; cải thiện môi trường kinh doanh; tập trung nguồn lực công để cải thiện và phát triển Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng y tế và giáo dục và Hạ tầng thương mại; Hỗ trợ đào tạo lao động sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh chủ yếu như vốn môi để thúc đẩy nhanh quá trình xã hội hóa đào tạo lao động; Tập trung giải pháp sử dụng chi tiêu công, triển khai việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, tài trợ cho việc hỗ trợ xây dựng dự án khởi nghiệp kinh doanh cho các nhà đầu tư mới, thúc đẩy vườn ươm doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, tăng tính độc lập và tự chủ tài chính cho vườn ươm; Hỗ trợ khu vực tư nhân cải thiện, nâng cao và phát triển công nghệ trong ba lĩnh vực như Công nghiệp công nghiệp bột - nhôm - sắt xộp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch.

Kết quả nghiên cứu của Đề tài “Giải pháp cải cách hành chính giai đoạn 2020-2025 nhằm phát triển bền vững tỉnh Đắk Nông” đã chỉ ra được định hướng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông hiện nay và đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm phát triển bền vững tỉnh nhà thời gian tới. Đối với công tác lãnh đạo, quản lý phát triển cần tập trung 3 trụ cột chính yếu trong sự phát triển kinh tế:

(i) Công nghiệp Alumin-luyện nhôm, công nghiệp chế biến và năng lượng; (ii) nông nghiệp hàng hóa công nghệ cao theo chuỗi liên kết; (iii) du lịch trải nghiệm khám phá cảnh quan thiên nhiên và văn hóa dân tộc; Hoàn thiện nội dung và nâng cao hiệu quả thực thi những chính sách đã ban hành; Thúc đẩy sự hình thành, được phê duyệt và triển khai các dự án kết cấu hạ tầng, trước hết là hạ tầng giao thông mà trong đó quan trọng nhất là cao tốc “Chơn Thành - Gia Nghĩa”, đường sắt tốc độ cao Gia Nghĩa - Chơn Thành - cảng Thị Vải và sân bay Nhân Cơ; Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhằm tạo ra động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở Đắk Nông. Các giải pháp cải cách hành chính cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 để loại bỏ những bất cập- rào cản trong việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững tỉnh Đắk Nông đó là: Hoàn thiện hệ thống công cụ quản lý và phục vụ của chính quyền; tối ưu hoá hệ thống tổ chức bộ máy chính quyền và nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức; phân cấp quản lý, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; thay đổi nhận thức và hành vi nhằm hình thành, củng cố văn hoá công vụ, hướng tới xây dựng chính quyền định hướng phục vụ; ứng dụng công nghệ hiện đại đưa chính quyền gần dân, tăng cường sự công khai, minh bạch đối với các hoạt động của chính quyền, hình thành nề nếp, phong cách làm việc hiện đại, hiệu quả v.v... Việc ứng dụng kết quả đề tài cần sự quan tâm của Chính quyền các cấp, sự phối hợp của các Sở ngành để góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Là tỉnh có thế mạnh về phát triển nông nghiệp, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ lĩnh vực này đã mang lại những kết quả tích cực, phương thức sản xuất nông nghiệp truyền thống dần được thay thế và phát triển theo hướng toàn diện, sản phẩm đầu ra không ngừng được cải thiện cả về số lượng và chất lượng đã đóng góp quan trọng trong sự tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh.

Đề tài “*Nghiên cứu xây dựng quy trình phòng chống bệnh virus và mô hình sản xuất tiên tiến trên cây chanh dây (Passiflora Edulis) ở Đắk Nông*” với mục tiêu nhằm xác định tác nhân và tìm ra những giải pháp an toàn để quản lý hiệu quả bệnh do virus và một số dịch hại quan trọng khác trên cây chanh dây. Từ đó, xây dựng mô hình sản xuất chanh dây tiên tiến có áp dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả cao và bền vững hơn. Kết quả đã tạo ra 01 quy trình giám định bệnh virus và 01 quy trình phòng chống bệnh virus trên chanh dây; 02 mô hình chanh dây cải tiến từ phương thức sản xuất truyền thống và mô hình chanh dây theo sản xuất tiên tiến ... Sau khi kết thúc, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với cơ quan chủ trì, chủ nhiệm công bố, giới thiệu kết quả nghiên cứu đến các Sở, ngành, doanh nghiệp... được đánh giá rất cao để triển khai nhân rộng. Quy trình kỹ thuật

và các phương thức sản xuất tiên tiến được người dân áp dụng khá rộng rãi, đặc biệt là Hợp tác xã Tia Sáng để phát triển kinh tế của đơn vị.

Kết quả đề tài ‘*Nghiên cứu, ứng dụng một số giải pháp khoa học, tổng hợp để tái canh sớm cây cà phê tại Đắk Nông*’ đã đánh giá được thực trạng tái canh, sản xuất cà phê, hiện tượng vàng lá chết cây cà phê tại tỉnh Đắk Nông và nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc tái canh cà phê, xây dựng được quy trình trồng tái canh sớm cây cà phê sau 6 - 12 tháng và tổ chức tập huấn cho 50 lượt người dân tại huyện Đắk Mil, 50 lượt người dân tại huyện Đắk Song ứng dụng quy trình. Sau 2 năm kết thúc đề tài, đến nay các mô hình tái canh sớm cây cà phê tại huyện Đắk Mil và Đắk Song được người dân duy trì, phát triển khá tốt mang lại hiệu quả cao.

Sau khi kết thúc, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với chủ nhiệm đề tài công bố, chuyển giao cho các đơn vị liên quan gồm: Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông khuyến ngư tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, phòng Nông nghiệp các huyện để triển khai nhân rộng vào thực tiễn. Tuy nhiên, việc ứng dụng nhân rộng mô hình còn hạn chế do các cấp, các ngành chưa thật sự quan tâm.

Thực tế đặt ra, mặc dù mục tiêu, kết quả đề tài là rất tốt, phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế nông nghiệp tại địa phương nhưng không có đơn vị đề xuất đặt hàng - đơn vị có trách nhiệm triển khai ứng dụng sau khi kết thúc. Do vậy, việc đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, ứng dụng rộng rãi còn nhiều bất cập.

Với hạn chế, bất cập này, rất cần sự phối hợp tham gia của các đơn vị thuộc ngành nông nghiệp trong việc tuyên truyền, triển khai ứng dụng và nhân rộng.

Dự án Nông thôn miền núi “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống, trồng thương phẩm và tiêu thụ gác lai bền vững tại tỉnh Đắk Nông” với mục tiêu nhằm tiếp nhận giống gác lai năng suất và chất lượng cao, tiếp nhận công nghệ nhân giống, trồng thâm canh xây dựng thành công cơ sở sản xuất cây giống gác lai và mô hình sản xuất gác lai thương phẩm trên diện rộng, góp phần tăng thu nhập phát triển sản xuất gác lai bền vững tại huyện Cư Jút và huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Đến nay, sau khi kết thúc, dự án đã được duy trì, nhân rộng tại địa bàn triển khai. Theo báo cáo của Hợp tác xã Nam Hà, năm 2020 đã nhân giống được hàng chục ngàn cây giống trên diện tích 60 ha ở tỉnh Đắk Nông và 40 ha ở tỉnh Đắk Lắk, năng suất ước đạt 25-35 tấn/ha; Về sản lượng xuất khẩu năm 2019 xuất khẩu được 35 tấn măng gác sấy khô sang Đài Loan và 40 tấn hạt gác khô sang Trung Quốc với giá 180 ngàn đồng/kg, năm 2020 xuất khẩu được 37 tấn măng gác sấy khô. Năm 2021: dự kiến triển khai mở rộng diện tích sản xuất của người dân trên địa bàn huyện Krông Nô là 10ha, huyện Cư Jút và Đắk Mil là 30ha.

Kết quả đề tài “*Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống hồ tiêu sạch bệnh*”, đã ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô, tạo ra giống hồ tiêu sạch bệnh, thích ứng với điều kiện của địa phương. Hiện nay, tiếp tục triển khai trồng thử nghiệm nhằm xác định khả năng sinh trưởng, phát triển, chống chịu của cây hồ tiêu và đề xuất quy trình trồng, chăm sóc cây hồ tiêu nuôi cấy mô ngoài đồng ruộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Đề tài: “*Hoàn thiện qui trình sản xuất piperine và tích hợp công nghệ thu tinh dầu trong quá trình chế biến tiêu trắng*” do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu An Phong Đắk Nông chủ trì thực hiện đã tiếp nhận, ứng dụng khai thác và phát triển sản phẩm hướng đến xuất khẩu. Đây là dự án đầu tiên của cả nước đi sâu nghiên cứu về quá trình hoàn thiện sản xuất Piperine và tích hợp công nghệ thu tinh dầu trong quá trình chế biến tiêu, tạo ra các sản phẩm: tiêu trắng, tinh dầu, Piperine, được các Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; tư vấn, đánh giá nghiệm thu đánh giá rất cao về khả năng ứng dụng, được ghi nhận ở các cuộc thi trong nước. Sau khi kết thúc, đơn vị chủ trì - doanh nghiệp tiếp tục duy trì sản xuất, quảng bá, đưa ra thị trường.

Tỉnh Đắk Nông rất có lợi thế để phát triển các giống bơ như: bơ sáp địa phương, bơ 034, bơ Booth, bơ Hass... vấn đề cần đặt ra để nâng cao giá trị sản phẩm sau thu hoạch như: bảo quản phải hợp lý để đảm bảo tính cạnh tranh, chất lượng sản phẩm phải được kiểm soát, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường nội địa cũng như xuất khẩu. Để giải quyết các vấn đề trên nội dung đề tài “*Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật bảo quản bơ sau thu hoạch*” đang triển khai với mục tiêu hoàn thiện quy trình công nghệ bảo quản bơ sau thu hoạch và ứng dụng, chuyển giao công nghệ kéo dài thời gian bảo quản bơ sau thu hoạch tại tỉnh Đắk Nông. Bước đầu nghiên cứu đã cho kết quả khả quan, hiện nay đang hoàn thiện quy trình sơ chế, xử lý, bao gói, bơ đảm bảo bảo quản được trên 30 ngày; tỉ lệ thối hỏng < 5%, đảm bảo duy trì chất lượng cảm quan, dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm và xây dựng quy trình công nghệ xử lý chín quả bơ với tỷ lệ chín đều trên 95%, đảm bảo chất lượng cảm quan, dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Mặt khác, tình hình canh tác bơ ở Đắk Nông cho thấy rõ nét tính không bền vững của sản lượng và phân hóa học, hóa chất bảo vệ thực vật được sử dụng quá nhiều. Để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, công nghệ nano có thể tác động đến toàn bộ quá trình sản xuất quả bơ, cung cấp dinh dưỡng và bảo vệ thực vật cho cây bơ. Năm 2020 bắt đầu thực hiện đề tài “*Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano trong canh tác cây bơ tại tỉnh Đắk Nông*” với mục tiêu sau khi nghiên cứu kết thúc sẽ cho ra sản phẩm bộ phân bón lá nano vi lượng, chế phẩm nano phòng trừ một số bệnh gây bởi nấm trên lá, thân và quả bơ và các quy trình sử dụng các sản phẩm nêu trên trong canh tác bơ để phổ biến, ứng dụng cho người dân.

Ngoài ra, để nâng cao giá trị gia tăng và sản xuất bền vững từ sản phẩm bơ, Trung tâm thông tin, kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ đã thực hiện nhiệm vụ sản xuất sản phẩm bột bơ nhằm đa dạng hóa sản phẩm và năm 2021 tỉnh đang triển khai thực hiện đề tài “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ lên men nhằm tăng hiệu quả trích ly dầu tạo một số sản phẩm mỹ phẩm từ thịt quả bơ (*Persea Americana*) trồng tại tỉnh Đắk Nông” kết quả nghiên cứu tạo ra quy trình công nghệ lên men, đánh giá thành phần hoạt tính sinh học và tạo sản phẩm mỹ phẩm chứa dầu trích ly từ thịt quả bơ như: sáp chống khô da, mặt nạ sáng da, lotion ngăn ngừa rụng tóc, son dưỡng môi.

Về vấn đề nghiên cứu tạo sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây dược liệu, đề tài “*Nghiên cứu chuẩn hóa nguồn dược liệu và tạo sản phẩm thực phẩm bảo vệ gan từ cao chiết cây An xoa (Tổ kén- Helicteres sp.) tại tỉnh Đắk Nông*”. Đề tài thuộc Chương trình hợp tác giữa UBND tỉnh Đắk Nông và Viện hàn lâm KH&CN Việt Nam, kết quả nghiên cứu đã định danh và công bố được 1 loài An xoa mới phân bố tại Đắk Nông; chọn lọc được loài *Helecteris isora* là loài có hoạt tính cao, thử nghiệm hoạt tính ức chế dòng tế bào ung thư biểu mô gan của cao chiết An xoa; cao chiết An xoa có khả năng phục hồi tổn thương gan; và xây dựng được quy trình điều chế viên nén bao phim chứa cao An xoa. Dự kiến thời gian tới, sẽ tiếp tục triển khai trồng tạo vùng nguyên liệu và đa dạng hóa sản phẩm từ nguồn dược liệu An xoa nhằm bảo tồn và phát triển dược liệu của tỉnh.

Và đang triển khai thực hiện đề tài “Điều tra phân bố, xây dựng mô hình nhân giống, trồng thử nghiệm cây mật nhân (*Eurycoma longifolia Jack.*) tại Đắk Nông và nghiên cứu chế phẩm phối hợp giữa mật nhân và sâm cau (*Curculigo orchioides*)” nhằm nghiên cứu điều chế cao định chuẩn và sản xuất chế phẩm tác dụng tăng cường sinh dục nam từ cây mật nhân và sâm cau.

Ngoài những lợi thế về chất lượng, yếu tố sản xuất, tiêu dùng mang tính văn hóa, truyền thống... thì hướng phát triển gắn với thương hiệu cộng đồng là một hướng đi phù hợp, trở thành công cụ hiệu quả trong phát triển bền vững sản xuất và thị trường, đưa nông sản Việt Nam tiến xa hơn ra thế giới.

Quá trình hội nhập sâu rộng của nền kinh tế đã đưa nông nghiệp Việt Nam đã, đang và sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức không nhỏ: yêu cầu của thị trường trong nước tăng cao, đòi hỏi những sản phẩm chế biến sâu, chất lượng, đồng thời chịu sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm nông nghiệp nhập khẩu. Xuất khẩu nông sản phải đối mặt với sự gia tăng bảo hộ thông qua các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Do đó, trong thời gian qua, việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nông thôn (sau đây gọi là thương hiệu cộng đồng) gắn với chỉ dẫn nguồn gốc địa lý như: chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đã trở thành một định hướng quan trọng nhằm thúc đẩy sức cạnh tranh, giá trị của các nông sản đặc sản, góp phần tổ chức sản xuất, phát triển thị

trường trên cơ sở lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa bản địa. Thương hiệu cộng đồng đã từng bước khẳng định được vai trò, giá trị trong sản xuất, thương mại sản phẩm nông thôn, góp phần tích cực trong xây dựng nông thôn mới, thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của Chính phủ.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả tích cực, việc xây dựng thương hiệu cộng đồng còn nhiều khó khăn, hạn chế, từ chính sách, thể chế đến các hoạt động tổ chức quản lý, khai thác giá trị của thương hiệu trên thị trường. Thương hiệu cộng đồng chưa thực sự phát huy được hết giá trị so với tiềm năng, mong đợi trên thị trường. Vì vậy, rất cần những giải pháp, chính sách cụ thể nhằm thúc đẩy, nâng cao giá trị, hiệu quả của hoạt động xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu cộng đồng trong thời gian tới.

Nhằm duy trì danh tiếng sản phẩm, nâng cao giá trị thương phẩm, tạo điều kiện quảng bá sản phẩm qua đó mở rộng thị trường, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nâng cao đời sống người dân sản xuất và kinh doanh hồ tiêu, đề tài *“Tạo lập và quản lý chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm tiêu của tỉnh Đắk Nông”*. Dự kiến trong năm 2021 sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm tiêu hạt của tỉnh Đắk Nông.

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ. Thực hiện Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”. Ngày 20/4/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kế hoạch số 492/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2030”. Thông qua Chương trình, Dự án góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng, doanh nghiệp, người tiêu dùng về năng suất, chất lượng; Năng lực quản lý, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp; góp phần cải thiện xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam.

Trong chương trình nâng cao năng suất, chất lượng và cùng với phát triển của công nghệ thì việc sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc ngày càng tinh vi và khó phát hiện, việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa là hoạt động cần thiết, là một trong những điều kiện đề xuất khâu hàng hóa, nhất là nông sản. Để giải quyết được vấn đề trên, ngày 14/8/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kế hoạch số 434/KH-UBND về Kế hoạch triển khai Quyết định 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Chính phủ phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Năm 2021, Sở khoa học và Công nghệ đã thực hiện khảo sát và hỗ trợ cho 20 doanh nghiệp triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch.

Ngoài ra, thực hiện Đề án 844/QĐ-TTg, ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thông qua chủ trương thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025; Trong năm 2020, đã hỗ trợ được 4 doanh nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước là 376 triệu đồng và năm 2021 đã lựa chọn được 6 doanh nghiệp dự kiến hỗ trợ trên 500 triệu đồng.

Công tác thanh tra, kiểm tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong thời gian qua cũng thu được nhiều kết quả tốt tạo được môi trường kinh doanh ngày một lành mạnh, công bằng, bảo hộ người tiêu dùng.

Hoạt động cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương được tuyên truyền qua Website của Sở Khoa học và Công nghệ Đắk Nông, Cổng thông tin điện tử khởi nghiệp ... các Tập san Khoa học và Công nghệ, chuyên mục “Khoa học công nghệ với đời sống” của tỉnh.

Công tác ứng dụng các tiến bộ khoa học từ các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học; cũng đã được Trung tâm thông tin, kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ triển khai, thu được nhiều kết quả khá tốt như: đã sản xuất chế phẩm vi sinh; nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô các loại khoai lang Nhật Bản, hoa cúc, nấm linh chi đỏ ...

Nhìn chung, trong 2 năm gần đây, hoạt động khoa học và phát triển công nghệ được triển khai khá toàn diện, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Các nhiệm vụ triển khai kịp thời giải quyết những vấn đề quan tâm của địa phương, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn, thể mạnh của địa phương về phát triển nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao như vấn đề ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống cây trồng, quy trình chăm sóc, chế biến sau thu hoạch để nâng cao giá trị nông sản của địa phương, khai thác thương hiệu nông sản chủ lực ...; vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển công viên địa chất toàn cầu...

Chương trình năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Đắk Nông được quan tâm; Hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Đắk Nông từng bước đi vào nề nếp. Kịp thời hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo, từng bước nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm đặc biệt đối với các sản phẩm chủ lực tại địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại hạn chế. Trước hết, hoạt động khoa học và phát triển công nghệ tuy có nhiều chuyển biến và đóng góp tích cực nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu to lớn thúc đẩy phát triển nhanh kinh tế - xã hội của địa phương, chưa phát triển đều khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Một số cơ chế, chính sách khuyến khích đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống chưa đáp ứng được yêu cầu.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vẫn còn hạn chế sức lan tỏa, kết quả nghiên cứu chậm áp dụng vào thực tiễn; nhận thức của các cấp, các ngành về phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thật đầy đủ, chưa coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm nên chưa tập trung các nguồn lực lãnh đạo, chỉ đạo một cách tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội hiện nay nên việc đề xuất đặt hàng, tiếp nhận, ứng dụng kết quả nghiên cứu sau khi kết thúc chưa được quan tâm đúng mức, đã phần nào làm lãng phí thời gian và nguồn lực.

Tiềm lực KH&CN của tỉnh còn rất hạn chế, trên địa bàn tỉnh không có các Trường Đại học, các Viện nghiên cứu, doanh nghiệp có tiềm lực lớn nên hoạt động nghiên cứu ứng dụng KH&CN, hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, năng suất chất lượng chưa thực sự được đẩy mạnh.

Nguồn ngân sách nhà nước bố trí cho hoạt động KH&CN của tỉnh còn quá thấp, các dự án đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh chưa đảm bảo nguồn ngân sách để triển khai thực hiện.

Để khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực và nền tảng phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong thời gian tới, ngành khoa học và công nghệ xác định một số định hướng và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần phải khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng bộ về thể chế giữa pháp luật và thực thi các cơ chế, chính sách cụ thể về khoa học và công nghệ; cần có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở (cả hệ thống chính trị), coi khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là quyết sách hàng đầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hai là, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ bám sát định hướng ưu tiên của địa phương trên các lĩnh vực:

(1) Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh vào sản xuất nông nghiệp từ nuôi, trồng đến chế biến, tiêu thụ, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng sản phẩm chủ lực của tỉnh phục vụ xuất khẩu.

(2) Xác định một số cây, con chủ lực đầu tư bài bản, ứng dụng các tiến bộ khoa học vào tất cả các khâu từ giống; kỹ thuật nuôi, trồng; công nghệ thu hoạch, bảo quản, chế biến v.v... theo thứ tự ưu tiên. Năm 2021, sẽ chọn một loại cây chủ lực để tập trung đầu tư trên cơ sở Hội thảo khoa học với chủ đề “*Định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương*”.

(3) Ứng dụng các công nghệ mới gắn với các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp phụ trợ phát triển Khu công nghiệp Nhân Cơ 2... công nghiệp chế biến nông, lâm sản.

(4) Chú trọng phục vụ phát triển du lịch, gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

(5) Nghiên cứu tạo sản phẩm từ cây dược liệu của địa phương phát triển theo chuỗi giá trị.

Ba là, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo đã ban hành, như Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thông qua chủ trương thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025; Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025; Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đắk Nông đến năm 2025”; ...

Bốn là, thường xuyên phổ biến, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, doanh nghiệp, người dân về vai trò của khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội với các nội dung cụ thể, như: phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện các chuyên đề, phóng sự; tham quan học tập các điển hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã thành công (của tỉnh, các tỉnh/thành phố trong nước và quốc tế).

Năm là, tăng cường tổ chức hội thảo, thảo luận trao đổi về tình hình kinh tế; khởi nghiệp; đổi mới sáng tạo; giải pháp để phát triển khoa học và công nghệ ...

Qua đó, khuyến khích sự sáng tạo của người dân, tạo cầu nối gắn kết chặt chẽ giữa viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp, dịch vụ công. Đồng thời, không ngừng cải tiến và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ của địa phương. Tập trung nguồn lực hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính cấp thiết, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và có tầm ảnh hưởng sâu rộng.

Sáu là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ...

Bảy là, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; Đẩy mạnh các hoạt động triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; tích cực xây dựng và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ.

Tám là, khuyến khích các nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học và công nghệ; tăng cường hợp tác về khoa học và công nghệ, đặc biệt các đơn vị nghiên cứu thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam để khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- GD, các Phó GD Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

Trần Đình Ninh